

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**

Số: /UBND

V/v hướng dẫn lịch thời
vụ, cơ cấu giống và giải
pháp kỹ thuật sản xuất lúa
vụ Hè Thu 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phố, ngày tháng 5 năm 2025

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp;
- Chi nhánh Quản lý thủy nông số 6;
- Các HTX Nông nghiệp.

Thực hiện Công văn số 2047/SNNMT-BVTV ngày 28/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống và giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa vụ Hè Thu năm 2025.

Đề các địa phương chủ động trong việc xây dựng kế hoạch triển khai sản xuất vụ Hè Thu năm 2025; theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 331/PNNMT ngày 05/5/2025, Chủ tịch UBND thị xã có ý kiến chỉ đạo như sau:

Các cơ quan, đơn vị: Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Chi nhánh Quản lý thủy nông số 6; các HTX Nông nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện các nội dung tại Công văn số 2047/SNNMT-BVTV ngày 28/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống và giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa vụ Hè Thu năm 2025 (có Công văn số 2047/SNNMT-BVTV kèm theo).

1. Lịch thời vụ và cơ cấu giống

1.1. Lịch thời vụ:

Bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống lúa trung, ngắn ngày tùy vào điều kiện cụ thể từng vùng, đảm bảo lúa vụ Hè Thu trở tập trung **từ ngày 30/7 đến trước ngày 10/8**, phân đầu thu hoạch xong trước ngày **10/9/2025**. Bố trí theo khung lịch thời vụ cụ thể như sau:

a) Đối với chân ruộng không chủ động nước tưới (sử dụng nguồn nước từ ao, hồ, đập nhỏ): Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1732/SNNMT-TTBVTV ngày 21/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đối với chân ruộng chủ động tưới tiêu:

- **Trà chính vụ:** Gieo sạ từ ngày **25/5 đến ngày 05/6/2025** đối với các giống lúa có thời gian sinh trưởng (TGST) từ 95 ngày đến dưới 105 ngày.

- **Trà muộn:** Gieo sạ từ ngày **06/6 đến ngày 10/6/2025** đối với các giống lúa có TGST dưới 95 ngày, để kịp thu hoạch trước khi có mưa, lũ.

1.2. Cơ cấu giống lúa:

a) Giống chủ lực: Bắc Thịnh, Hà Phát 3, Thiên Hương 6 (QNg6), VNR10, TBR97, QNg13, TBR1, HG12, QNg128, PY2.

b) Giống bổ sung: VNR20, ĐT100, ĐH 815-6, ML232, BDR57, TBT132, PC6, HD34, DB18, Sơn Lâm 1.

c) Giống triển vọng: DT45, BG6, DB6, ĐBR999, Đài Thơm 8, VN 121, HG244, QC03, ĐT68, Hương Xuân.

2. Chất lượng giống lúa và lượng giống gieo sạ:

- Sử dụng giống lúa thuần cấp nguyên chủng hoặc giống cấp xác nhận, lượng giống gieo sạ: 90-100kg/ha.

- Ngoài các giống nêu trên, tùy vào điều kiện cụ thể của từng địa phương có thể lựa chọn và sử dụng những giống lúa đã công nhận chính thức được phép sản xuất, kinh doanh hoặc đã được cấp quyết định lưu hành giống tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ để gieo sạ.

3. Một số biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa:

a) Chủ động thực hiện các giải pháp tiết kiệm nguồn nước tưới ngay từ đầu vụ theo Phương án phòng chống hạn do địa phương xây dựng nhằm đảm bảo yêu cầu nước tưới cho các loại cây trồng.

b) Huy động mọi nguồn lực, máy làm đất để tập trung làm đất, phơi ải; bố trí gieo sạ tập trung với những giống có cùng thời gian sinh trưởng (1-2 giống lúa) cho từng cánh đồng để thuận tiện cho việc cơ giới hóa trong khâu làm đất, gieo sạ, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.

c) Tổ chức cho nông dân ra quân diệt chuột đồng loạt, áp dụng tổng hợp các biện pháp thủ công, sinh học và hóa học.

d) Thực hiện theo hướng dẫn, khuyến cáo của Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật trong việc phòng trừ sâu bệnh hại; chủ động theo dõi, diễn biến khí hậu thời tiết, nắm chắc quy luật phát sinh, phát triển của các đối tượng dịch hại. Tăng cường điều tra, dự tính dự báo, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhất là những nơi thường xuất hiện ổ dịch để kịp thời phòng trừ, hạn chế lây lan ra diện rộng.

đ) Tăng cường sử dụng phân chuồng, các loại phân hữu cơ để cải tạo đất và khuyến cáo nông dân bón phân cân đối, tiết kiệm; bón vôi cải tạo đất đối với những chân ruộng bị chua, phèn.

e) Triển khai các giải pháp kỹ thuật như: Quản lý dịch hại tổng hợp IPM, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), “1 phải, 5 giảm” nhằm giảm lượng giống gieo sạ, giảm thuốc trừ sâu, giảm lượng phân bón hóa học, tiết kiệm nước tưới,...; khuyến cáo sử dụng thuốc sinh học thay thuốc hóa học và hạn chế phun thuốc bảo vệ thực vật sớm (từ khi gieo đến 25 ngày tuổi).

Yêu cầu Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Chi nhánh Quản lý thủy nông số 6 và các HTX Nông nghiệp phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/cáo);
- Chi cục TT và BVTV tỉnh;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND và UBND: CVP, PCVP, CV_(Thuận);
- Lưu: VT, PNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Sang